

Số: /QĐ-CĐSP

Hòa Bình, ngày tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt mức thu học phí
chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng ngành giáo dục mầm non
và Trung cấp giáo dục nghề nghiệp, từ năm học 2024-2025 đến năm học 2026-2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ Trường Cao đẳng Sư phạm; Công văn số 673/BGDĐT-KHTC ngày 21/02/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023;

Căn cứ các Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình: Quyết định số 529/QĐ-CĐSP ngày 18/7/2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình; Quyết định số 918/QĐ-CĐSP ngày 12/12/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình; Quyết định số 612/QĐ-CĐSP ngày 08/8/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình;

Căn cứ Nghị quyết ngày 01/8/2024 của Hội đồng trường về việc thông qua quy định mức thu học phí các chương trình đào tạo Cao đẳng ngành GDMN, Trung cấp chính quy của Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình;

Theo đề nghị của Phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mức thu học phí chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành GDMN (áp dụng từ Khoá 33), Trung cấp chính quy các ngành thuộc lĩnh vực

giáo dục nghề nghiệp từ năm học 2024-2025 đến năm học 2026-2027 của Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình (theo Phụ lục số 01 đính kèm):

Điều 2. Trưởng các đơn vị trực thuộc; các cá nhân liên quan và học sinh, sinh viên nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Hội đồng trường;
- Ban Giám hiệu;
- Website trường;
- Lưu: VT, KH-TC (PNg02)

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Lệ Hường

**MỨC THU HỌC PHÍ ĐỐI VỚI CÁC NGÀNH, NGHỀ ĐÀO TẠO
TỪ NĂM HỌC 2024-2025 ĐẾN NĂM HỌC 2026-2027**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐSP, ngày tháng 8 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình)

1. Quy định mức thu học phí theo từng ngành, nghề đào tạo: Mức thu học phí đào tạo Cao đẳng sư phạm mầm non : 80% mức trần học phí ; Mức thu học phí đào tạo các lớp Trung cấp : 60% mức trần học phí quy định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP.

DVT: đồng/sinh viên/tháng

TT	Nhóm ngành, nghề đào tạo	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027
1	Cao đẳng Sư phạm mầm non	1.062.000	1.088.000	1.280.000
2	Trung cấp Tin học ứng dụng	1.195.000	1.224.000	1.440.000
3	Trung cấp Hướng dẫn du lịch	996.000	1.020.000	1.200.000
4	Trung cấp Tiếng Anh Du lịch	996.000	1.020.000	1.200.000

- Thời gian tính thu học phí: 10 tháng/năm học.

- Thu học phí quy ra tín chỉ, mô đun: được xác định căn cứ vào tổng thu học phí của toàn khóa học theo nhóm, ngành, nghề đào tạo và tổng số tín chỉ, mô đun toàn khóa theo công thức dưới đây:

$$\text{Học phí tín chỉ mô đun} = \frac{\text{Tổng học phí của toàn khóa}}{\text{Tổng số tín chỉ, mô đun toàn khóa}}$$

2. Mức thu học phí áp dụng theo từng năm học

2.1. Năm học 2024-2025

DVT: đồng/tín chỉ

TT	Nhóm ngành, nghề đào tạo	Mức học phí/tháng	Thời gian thu HP (tháng)	Tổng HP toàn khóa	Tổng số tín chỉ, mô đun toàn khóa	Mức thu/tín chỉ
A	B	(1)	(2)	(3)=(1*2)	(4)	(5)=(3)/(4)
1	Cao đẳng Sư phạm mầm non	1.062.000	30	31.860.000	82	389.000
2	Trung cấp Tin học ứng dụng	1.195.000	20	23.900.000	56	427.000
3	Trung cấp Hướng dẫn du lịch	996.000	20	19.920.000	60	332.000
4	Trung cấp Tiếng Anh Du lịch	996.000	20	19.920.000	58	343.000

2.2. Năm học 2025-2026*ĐVT: đồng/tín chi*

TT	Nhóm ngành, nghề đào tạo	Mức học phí/tháng	Thời gian thu HP (tháng)	Tổng HP toàn khóa	Tổng số tín chỉ, mô đun toàn khóa	Mức thu/tín chi
A	B	(1)	(2)	(3)=(1*2)	(4)	(5)=(3)/(4)
1	Cao đẳng Sư phạm mầm non	1.088.000	30	32.640.000	82	398.000
2	Trung cấp Tin học ứng dụng	1.224.000	20	24.480.000	56	437.000
3	Trung cấp Hướng dẫn du lịch	1.020.000	20	20.400.000	60	340.000
4	Trung cấp Tiếng Anh Du lịch	1.020.000	20	20.400.000	58	352.000

2.3. Năm học 2026-2027*ĐVT: đồng/tín chi*

TT	Nhóm ngành, nghề đào tạo	Mức học phí/tháng	Thời gian thu HP (tháng)	Tổng HP toàn khóa	Tổng số tín chỉ, mô đun toàn khóa	Mức thu/tín chi
A	B	(1)	(2)	(3)=(1*2)	(4)	(5)=(3)/(4)
1	Cao đẳng Sư phạm mầm non	1.280.000	30	38.400.000	82	468.000
2	Trung cấp Tin học ứng dụng	1.440.000	20	28.800.000	56	514.000
3	Trung cấp Hướng dẫn du lịch	1.200.000	20	24.000.000	60	400.000
4	Trung cấp Tiếng anh Du lịch	1.200.000	20	24.000.000	58	414.000